TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 1, ngày 16/11/2005 tại UBND xã N, huyện C, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Doãn Tiến T, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, thành phố H.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2025, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải

quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Tiến T và chị Trần Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu: Doãn Tiến Trần N sinh ngày 15/6/2006. Cháu Nam đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Doãn Tiến T và chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Tiến T và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Doãn Tiến T và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung là cháu Doãn Tiến Trần N sinh ngày 15/6/2006. Cháu Nam đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Doãn Tiến T và chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: 0075579 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã N, huyện C, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang